

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định mức học phí đào tạo theo học chế tín chỉ
đối với Sinh viên Đại học K7 chính quy dài hạn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Giáo dục của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009 và các văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục.

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010- 2011 đến năm học 2014- 2015.

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Căn cứ công văn số 11951/BCT-PTNNL ngày 20/11/2015 của Bộ Công Thương V/v triển khai thực hiện nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách học phí.

Căn cứ tình hình thực tế của Trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định mức học phí đào tạo theo học chế tín chỉ đối với sinh viên Đại học K7 chính quy dài hạn như sau:

TT	Năm học	Tiền học phí hàng năm (đồng)	Số tín chỉ bình quân (tín chỉ)	Tiền học phí 1 tín chỉ (đồng)
1	Năm học 2014-2015	6.500.000	36	180.000
2	Kỳ I NH 2015-2016	3.250.000	18	180.000
3	Kỳ II NH 2015-2016; NH 2016-2017; 2017-2018	20.270.000	90	225.000
	Cộng toàn khóa học	30.020.000	144	

(Chi tiết tính học phí 1 tín chỉ tại phụ biểu kèm theo)

Tiền học phí từng kỳ: Được tính theo mức học phí 1 tín chỉ nhân với (x) số tín chỉ từng kỳ do Sinh viên đăng ký học.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành cả khoá học, từ năm học 2014-2015 đến hết năm học 2017-2018; Thay thế quyết định số 331/QĐ- ĐHCNQN ngày 30/11/2015 của Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh V/v quy định mức học phí đào tạo theo học chế tín chỉ đối với sinh viên Đại học K7 chính quy dài hạn.

Điều 3. Các đơn vị trong toàn trường, các lớp, các sinh viên Đại học K7 chính quy dài hạn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Giám hiệu (để điều hành);
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Các lớp Đại học K7 chính quy dài hạn;
- Đoàn Thanh niên; Hội Sinh viên Trường;
- Lưu VT, TCKT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP
QUẢNG NINH
TS. Nguyễn Đức Cảnh

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

CHI TIẾT TIỀN HỌC PHÍ ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ HỆ ĐẠI HỌC K7

(Ban hành theo Quyết định số: 36/1QĐ-ĐHCNQN ngày 28/12/2015)

TT	Bậc đào tạo/năm đào tạo	Mức học phí theo quy định (đồng/tháng/Sinh viên)	Số tháng tính học phí (tháng)	Tiền học phí hàng năm (đồng)	Số tín chỉ bình quân	Tiền học phí 1 tín chỉ
I	Năm học 2014-2015	650.000	10	6.500.000	36	180.000
II	Kỳ I năm học 2015 - 2016	650.000	5	3.250.000	18	180.000
III	Kỳ II năm học 2015 - 2016; NH 2016-2017; 2017-2018			20.270.000	90	225.000
1	HP truy thu T12 NH 2015-2016	70.000	1	70.000		
2	Kỳ II năm học 2015 - 2016	720.000	5	3.600.000		
3	Năm học 2016-2017	790.000	10	7.900.000		
4	Năm học 2017-2018	870.000	10	8.700.000		
	Tổng cộng HP toàn khóa học (I+II+III)			30.020.000	144	

Ghi chú:

- Mức học phí năm học 2014 - 2015, từ tháng 8 đến tháng 11/2015 năm học 2015-2016 tính theo quy định tại Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ;

- Mức học phí từ tháng 12/2015 năm học 2015-2016 tính theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Chính phủ;